TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 114/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 23-8-2023
V/v "Tranh chấp về ly hôn; nuôi con".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hà Thị Mỹ Linh;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Thanh;

2. Bà Nguyễn Thị Ánh Nguyệt

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Anh Đào - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Quang - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 120/2023/TLST-HNGĐ, ngày 06 tháng 4 năm 2023 về việc: *"Tranh chấp về ly hôn, nuôi con"* theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 184/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 17/7/2023, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Nhã P, sinh năm 1996 (có mặt)

Cư trú: ấp An Thạnh, xã Hòa An, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang

2. Bị đơn: Anh Trương Ngọc X, sinh năm 1996 (vắng mặt)

Cư trú: tổ B, ấp A, xã A, huyện C, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị* Nguyễn Thị N P *trình bày*:

Do tự tìm hiểu rồi quen biết nhau, nên chị và anh Trương Ngọc X chung sống với nhau vào cuối năm 2015, hôn nhân xây dựng trên cơ sở tự nguyện, không tổ chức lễ cưới, nhưng sau đó có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật tại Ủy ban nhân dân xã A, huyện C ngày 23/02/2017. Sau khi về chung sống với anh X, chị P về làm dâu bên chồng được hơn một năm, đến năm 2019 vợ chồng cùng

đi Bình Dương để làm công nhân. Anh chị chung sống hạnh phúc được một thời gian, đến ngày 15/6/2022 thì phát sinh mâu thuẫn nên chị bỏ về nhà mẹ ruột sinh sống cho đến nay. Nguyên nhân mâu thuẫn do chồng không lo làm ăn, không quan tâm vợ con và còn hay ghen, bản thân anh X không chung thủy, nhiều lần chửi tục chị, có lần anh đánh đập chị, chị đã khuyên ngăn nhiều lần nhưng anh X vẫn không thay đổi, vợ chồng không quan tâm đến nhau. Cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc và ly thân từ đó đến năm nay. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Trương Ngọc X.

Quá trình chung sống chị và anh Ngọc X có 02 con chung tên Trương Ngọc Khánh B, sinh ngày 15/9/2016 và Trương Ngọc Khánh M, sinh ngày 05/11/2021. Sau khi ly hôn, chị P yêu cầu tiếp tục nuôi dưỡng cháu Trương Ngọc Khánh M, đồng ý giao cháu Trương Ngọc K Băng cho anh X nuôi dưỡng, chị không cấp dưỡng nuôi cháu Khánh B và cũng không yêu cầu anh X cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

* *Đối với bị đơn anh* Trương Ngọc X*:* Tòa án đã nhiều lần tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng đến gia đình nhằm tạo điều kiện hòa giải đoàn tụ và hàn gắn quan hệ vợ chồng giữa hai người nhưng anh X đều vắng mặt không lý do. Tại Phiếu xác minh ngày 05/7/2023 thể hiện anh Trương Ngọc X có nơi cư trú tại ấp A, xã A, huyện C, tỉnh An Giang; Hiện nay chị Nguyễn Thị Nhã P đã không còn chung sống với anh X mà về sống tại nhà mẹ ruột, Tòa án không tiến hành lấy được lời khai của anh X, do anh không có mặt tại nhà vào thời điểm Tòa án đến và không gửi văn bản nêu ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Nhã P.

Tại phiên tòa:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Nhã P vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu Tòa án chấp nhận cho chị được ly hôn với anh X.

Về con chung: chị yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Khánh M, đồng ý giao cháu Khánh B cho anh X tiếp tục nuôi dưỡng, các bên không cấp dưỡng cho nhau; Về tài sản chung, nợ chùng: Không yêu cầu giải quyết.

- Bị đơn anh X: Vắng mặt không có lý do mặc dù Tòa án đã tống đạt hợp lệ nhiều lần các văn bản tố tụng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án, Thư ký Tòa án, Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử, các đương sự cũng đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật về tố tụng.

Về nội dung vụ án:

Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Nhã P, giải quyết cho chị P được ly hôn với anh Trương Ngọc X; về con chung: Tiếp tục giao cháu Khánh M cho chị P trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu

Khánh B cho anh X tiếp tục nuôi dưỡng, các bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau do không ai yêu cầu; về tài sản chung và nợ chung không yêu cầu nên không đặt ra xem xét. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị P phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Chị Nguyễn Thị Nhã P và anh Ngọc X kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào ngày 23 tháng 02 năm 2017 tại Ủy ban nhân dân xã A, huyện C nên được pháp luật công nhận là vợ chồng theo quy định tại Điều 8 và Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình. Nay vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nên chị P yêu cầu ly hôn với anh Ngọc X. Anh Ngọc X có hộ khẩu thường trú ở ấp A, xã A, huyện C, tỉnh An Giang. Căn cứ theo quy định khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì tranh chấp thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh An Giang.

- Về sự có mặt của đương sự: Bị đơn anh Trương Ngọc X đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng anh vẫn vắng mặt không lý do chính đáng, không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan là từ bỏ quyền và nghĩa vụ của mình được pháp luật bảo vệ nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh Ngọc X theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân:

Chị Nguyễn Thị Nhã P xác nhận cuộc sống hôn nhân thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, sau khi cưới, vợ chồng hạnh phúc được gần 07 năm, đến năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn trầm trọng, cuộc sống chung không phù hợp nên chị P yêu cầu được ly hôn với anh Ngọc X.

Xét thấy, cuộc sống hôn nhân vợ chồng là nhằm xây dựng một gia đình thật sự hạnh phúc, vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chăm sóc và quan tâm lẫn nhau nhưng quan hệ vợ chồng giữa chị P và anh Ngọc X đã xảy ra nhiều mâu thuẫn, tình cảm vợ chồng không còn tồn tại. Tòa án tiến hành lấy lời khai của anh Ngọc X theo quy định, nhưng không lấy được lời khai do anh Ngọc X vắng mặt tại nhà. Trong suốt quá trình giải quyết vụ án anh Ngọc X đều vắng mặt, đồng thời không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện ly hôn và nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng mà phía nguyên đơn chị P đã trình bày. Mặc dù Tòa án đã tống đạt hợp lệ văn bản tố tụng nhiều lần nhưng anh Ngọc X vẫn không có văn bản thể hiện ý kiến hay có nguyện vọng là muốn duy trì quan hệ hôn nhân với chị P. Do đó, Hội đồng xét xử đủ cơ sở xác định tình trạng hôn nhân của chị P và anh Ngọc X đã lâm vào tình trạng mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài và mục đích hôn nhân giữa hai người không đạt được, căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân gia đình nên chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị Nhã P là được ly hôn với anh Ngọc X.

[3] Về quan hệ con cái, cấp dưỡng:

Chị Nguyễn Thị Nhã P thừa nhận giữa chị và anh Trương Ngọc X có 02 con chung tên Trương Ngọc Khánh B, sinh ngày 15/9/2016 và Trương Ngọc Khánh M, sinh ngày 05/11/2021; mặt khác giấy khai sinh của cháu cũng đã thể hiện rõ điều này, do đó cần công nhận 02 cháu Trương Ngọc K Băng và Trương Ngọc K M là con chung của chị P và anh Ngọc X, cháu Khánh M hiện đang sống với chị P, riêng cháu Khánh B đang sống với anh X. Sau khi ly hôn, chị P yêu cầu tiếp tục nuôi dưỡng cháu Trương Ngọc Khánh M, đồng ý giao cháu Trương Ngọc K Băng cho anh X nuôi dưỡng, chị không cấp dưỡng nuôi cháu Khánh B. Do đó, để ổn định tâm lý và đảm bảo phát triển cuộc sống cho các cháu, Hội đồng xét xử cần chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị Nhã P là được trực tiếp nuôi cháu M, tiếp tục giao cháu Khánh B cho anh X nuôi dưỡng.

[4] Về tiền cấp dưỡng nuôi con chung:

Chị Nguyễn Thị Nhã P và anh Trương Ngọc X đều không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con cho nhau, đây là sự tự nguyện và phù hợp pháp luật nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét. Tuy nhiên khi điều kiện kinh tế và điều kiện nuôi con có thay đổi thì các bên có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con, cấp dưỡng trong một vụ kiện khác.

Anh Trương Ngọc X và chị Nguyễn Thị Nhã P có quyền tới lui, thăm nom chăm sóc, giáo dục con chung theo quy định pháp luật.

[5] Về quan hệ tài sản, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6] Về án phí sơ thẩm: Do chị Nguyễn Thị Nhã P có yêu cầu ly hôn với anh Trương Ngọc X nên phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điều 9, Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83, Điều 84 của Luật Hôn nhân gia đình 2014;

- Khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 177, khoản 2 Điều 227, 228, Điều 271, Điều 273, 278, 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

- Điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

- *Xử*:

1. Về quan hệ hôn nhân:

Chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị Nhã P được ly hôn với anh Trương Ngọc X. Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 20, ngày 23/02/2017 do Ủy ban nhân dân xã A (huyện C, An Giang) cấp không còn giá trị pháp lý.

2. Về quan hệ con cái, cấp dưỡng:

Công nhận 02 cháu tên Trương Ngọc Khánh B, sinh ngày 15/9/2016 và Trương Ngọc Khánh M, sinh ngày 05/11/2021 là con chung của chị Nguyễn Thị Nhã P và anh Trương Ngọc X;

+ Tiếp tục giao cháu Trương Ngọc Khánh M cho chị Nguyễn Thị Nhã P được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục (hiện cháu M đang sống chung với chị P); Anh Trương Ngọc X không phải cấp dưỡng nuôi con do chị P không yêu cầu;

+ Tiếp tục giao cháu Trương Ngọc K Băng cho anh Trương Ngọc X được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục (hiện cháu B đang sống chung với anh X); chị Nguyễn Thị Nhã P không phải cấp dưỡng nuôi con do anh X không yêu cầu;

+ Chị Nguyễn Thị Nhã P và anh Trương Ngọc X cùng các thành viên trong gia đình (nếu có) không được cản trở các bên trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung.

+ Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích của con, cơ quan có thẩm quyền thì Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, buộc cấp dưỡng nuôi con chung dựa trên các căn cứ do pháp luật quy định.

3. Về quan hệ tài sản, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

4. Về án phí sơ thẩm:

Chị Nguyễn Thị Nhã P phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân sơ thẩm, đã nộp tạm ứng án phí 300.000đ theo biên lai thu số 0004234 ngày 06/4/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, An Giang, được khấu trừ nên chị P đã nộp xong.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị Nhã P được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; anh Trương Ngọc X có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết công khai hợp lệ theo quy định của pháp luật để yêu cầu xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND.Châu Thành;
- Chi cục THADS.Châu Thành;
- Cơ quan nơi đăng ký kết hôn;
- Phòng KTNV và THA;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu văn phòng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA

Hà Thị Mỹ Linh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hà Thị Mỹ Linh